

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HS-ST
Ngày 07 tháng 02 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chung

Ông Đặng Văn Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường – tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạo – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2017/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Xuân B, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1976; sinh trú quán: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L, sinh năm 1935 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1937; có vợ là Nguyễn Thị O (đã ly hôn) và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2017 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đặng Minh H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu 1, xã L, thành phố T, tỉnh T (vắng mặt).

- Anh Phùng Văn T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh P (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 02/10/2017, Đặng Minh H ở xã L, thành phố T, tỉnh T bắt xe khách từ thành phố T đến nhà Phùng Văn T ở xã T, huyện T, tỉnh P để chơi. Khi đến nơi H có nói với T muốn sử dụng ma túy nhưng không biết ai bán và nhờ T mua hộ, T đồng ý. H đưa cho T tờ polime mệnh giá 200.000đồng có số seri HZ 11768445, T cầm số tiền trên và dùng điện thoại của mình có số thuê bao 0926.282.902 gọi vào số máy 01694.775.684 của Trần Xuân B, T nói “để cho em 200.000đồng tiền ma túy”, B đồng ý và nói “đi đến nhà anh đi”. Sau đó H và T thuê xe ôm đi đến nhà B. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T và H đến nơi và đi vào phòng khách nhà B. Như đã thỏa thuận từ trước, T lấy ra 01 tờ tiền polime có mệnh giá 200.000đồng đưa cho B, B cầm tiền đút vào túi áo ngực đang mặc rồi lấy 01 gói ma túy heroine có vỏ bọc bên ngoài bằng giấy để ở bàn gần kề với cửa ra vào nhà B đưa cho T, T cầm gói ma túy đưa cho H, H cầm ma túy đút vào túi áo ngực đang mặc thì bị Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu trong túi áo ngực bên trái Đặng Minh H đang mặc một gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bên trong chứa chất bột màu trắng, H khai nhận đó là gói ma túy (heroine) H vừa nhờ Phùng Văn T mua được của Trần Xuân B với giá 200.000đồng, được niêm phong ký hiệu là A1.

- Thu trong túi quần phía sau bên phải đang mặc của Đặng Minh H một mảnh giấy một mặt có ghi: “Tờ tiền polime mệnh giá 200.000đồng có 3 số cuối là 445 để tôi nhớ đánh đề”.

- Thu trong túi quần bên trái phía trước Phùng Văn T đang mặc một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đen đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0926. 282. 902.

- Thu trong túi áo ngực bên trái Trần Xuân B đang mặc tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng số seri HZ 11768445, B khai nhận đó là tờ tiền của B vừa bán ma túy cho T mà có.

- Thu trong túi quần bên trái phía trước Trần Xuân B đang mặc một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu oppo màu đồng trắng đã cũ bên trong có lắp sim thuê bao 01694.775.684.

- Thu trên mặt bàn vị trí Trần Xuân B đang ngồi một gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy bên trong chứa chất bột màu trắng, B khai nhận đó là gói ma túy heroine của B, được niêm phong ký hiệu A2.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra lệnh khám xét khẩn cấp số 18 đối với chỗ ở của Trần Xuân B. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 02/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra quyết định trưng cầu giám định mẫu vật ký hiệu A1, A2 thu giữ của H, B.

Ngày 06/10/2017, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định số 1174/ KLGD, kết luận: Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại heroine. Khối lượng (trọng lượng) của mẫu gửi giám định là 0,0370 gam (Không phẩy không ba bảy không gam, không kể bao bì). Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng (trọng lượng) của mẫu gửi giám định là 0,1076 gam (Không phẩy một không bảy sáu gam, không kể bao bì).

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho Cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 0,0000 gam; A2 = 0,0293 gam mẫu và toàn bộ bao gói.

Về nguồn gốc ma túy trong mẫu ký hiệu A1, A2, B khai nhận: khoảng 18 giờ ngày 01/10/2017 tại khu vực ngã ba Tân Tiến thuộc xã T, huyện T, tỉnh P, B gặp và mua 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đồng của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (B không biết họ tên, địa chỉ). Sau khi mua ma túy, B mang về chia làm hai gói để bán kiếm lời. Quá trình điều tra, chưa xác định được tên, địa chỉ của người đàn ông đã bán ma túy cho B nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Cáo trạng số 04/KSĐT-MT ngày 27 tháng 12 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P truy tố Trần Xuân B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất nghiêm

trọng của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với B.

Đồng thời đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng trong vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 02/10/2017, tại nhà ở của Trần Xuân B ở Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh P, B đã bán trái phép 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000đồng, có trọng lượng 0,0370gam cho Đặng Minh H và thu giữ của B 01 gói ma túy (heroine) có trọng lượng 0,1076 gam. Hành vi của B đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Nội dung khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào...mua bán trái phép...chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Tại thời điểm xét xử, Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật, thay thế cho Bộ luật hình sự năm 1999 nhưng theo tinh thần hướng dẫn của Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.... thì vẫn áp dụng quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 để giải quyết đối với hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố bị cáo B về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm được nhà nước độc quyền và thống nhất quản lý với các quy định rất nghiêm ngặt. Bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội nên cần xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo B là người có nhận thức bình thường, có hiểu biết nhất định về pháp luật nhưng không chịu tu dưỡng bản thân, bất chấp quy định của pháp luật đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy mục đích để kiếm lời lấy tiền tiêu sài cá nhân. Nhưng trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, như mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo như biên bản làm việc giữa Công an huyện Vĩnh Tường với Công an xã H ngày 26/11/2017 thì Trần Xuân B là người nghiện chất ma túy, trước khi phạm tội B không có nghề nghiệp ổn định, bản thân không có tài sản gì có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với B.

[5]. Đối với Đặng Minh H là người nhờ Phùng Văn T mua hộ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Cơ quan điều tra xác định hành vi của H và T không cấu thành tội phạm nên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T và H.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) Cơ quan điều tra thu giữ của B là tiền do bán trái phép chất ma túy mà có, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu oppo màu vàng trắng (đã cũ) thu giữ của Trần Xuân B, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đen (đã cũ) thu giữ của Phùng Văn T. Quá trình điều tra xác định B và T sử dụng vào việc liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước.

Đối với mảnh giấy một mặt có ghi nội dung: “Tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ có ba số cuối là 445 để tôi nhớ đánh đề” thu giữ của Đặng Minh H đã được chuyển theo hồ sơ vụ án nên lưu tại hồ sơ vụ án không tịch thu tiêu hủy.

Đối với mẫu vật Cơ quan giám định hoàn trả lại sau giám định gồm A1 = 0,0000 gam; A2 = 0,0293 gam và toàn bộ vỏ bao gói không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo Trần Xuân B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân B 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 02/10/2017.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đồng.

Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu oppo màu vàng trắng của Trần Xuân B, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh đen của Phùng Văn T.

Tịch thu tiêu hủy 0,0293 gam mẫu và toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường lập ngày 02/01/2018).

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng

cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Công an huyện Vĩnh Tường; trại giam;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP, THAHS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Tố Uyên